**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 44**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 219, một hàng sau cùng của Chú giải, sách “Di Đà Yếu Giải” chép: “**Một** **đời giáo hóa của Phật Thích Ca) (chỉ có kinh Hoa Nghiêm nói lên nhất sanh viên mãn**”. Ngẫu Ích đại sư trong Chú giải của kinh A Di Đà, Chú giải của Ngài gọi là “Yếu Giải”. Trong này nói rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm giảng kinh dạy học. Quả thật, duy chỉ trong kinh Hoa Nghiêm, rõ ràng vì chúng ta hiển thị một đời viên mãn. Từ sơ phát tâm, trải qua Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, rồi tới Diệu Giác. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “**Cái** **nhân của nhất sanh viên mãn ấy**, **là mười Đại nguyện vương dẫn dắt về an dưỡng**, **nằm trong phẩm cuối cùng là Phổ Hiền Hạnh Nguyện**, **đem việc ấy khuyến khích Hoa Nghiêm hải chúng**”.

Trên kinh Hoa Nghiêm, dùng phương pháp gì bảo chúng ta một đời chứng đắc viên mãn? Quả thật trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, một quyển sau cùng là quyển 40 “Thập Đại nguyện Vương” của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Do đây chứng đắc đại viên mãn. Bởi vì kinh Pháp Hoa được nói sớm nhất, hơn nữa được Phật thuyết ở trong định. Nam truyền Tiểu Thừa, họ không tin, cho rằng bộ kinh này do Bồ Tát Long Thọ tự mình tạo; Đại Thừa cũng đã nói ra cái nguyên nhân này. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong định, sau khi khai ngộ đem những chân tướng sự thật mà Ngài thấy được, vì hàng Pháp Thân Bồ Tát nói ra tỉ mỉ. Khai ngộ chính là “Minh tâm kiến tánh”, tâm tánh là như thế nào? Ở Trung Quốc, Huệ Năng đại sư chỉ nói ra năm câu; còn Phật Thích Ca Mâu Ni đã dùng thời gian ba Thất, đem một phần báo cáo này kết tập lại, chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”.

Sau khi thuyết xong, Đại Long Bồ Tát, ngài Đại Long cũng là Đẳng Giác Bồ Tát, đem nó cất giấu ở Long Cung. Chúng ta ở thế gian này không người biết được. Sau khi Phật diệt độ 700 năm, ở Miền Nam Ấn Độ, xuất hiện một vị Long Thọ Bồ Tát. Ngài đã chứng được Sơ Địa, Sơ Địa là hàng Pháp Thân Bồ Tát. Ngài được Đại Long Bồ Tát dẫn vào Long Cung, nhìn thấy Đại Bổn kinh Hoa Nghiêm, Đại bổn có bao nhiêu phần? Nói rằng: “**Có mười cái Tam Thiên Đại thiên Thế Giới Vi Trần Kệ và một Tứ thiên hạ Vi trần phẩm**”. Long Thọ Bồ Tát nhìn thấy bộ kinh này cũng phải giật mình, vì Ngài cho rằng mình rất thông minh. Tất cả pháp được Thế Tôn thuyết trong 49 năm, từ vườn Lộc Uyển cho đến hội Pháp Hoa ở núi Linh Thứu và Pháp Hoa-Niết Bàn, Ngài chỉ cần ba tháng là học xong. Đây cũng đều là biểu pháp, nói với chúng ta chân tướng sự thật. Tất cả pháp từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn dĩ có sẵn, không phải từ bên ngoài đến; chỉ cần kiến tánh bạn liền hiểu rõ.

Tất cả kinh được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, không có ai dạy cho Ngài, Ngài không có lão sư. Từ 19 tuổi xuất gia cho đến 30 tuổi thành đạo, trong khoảng thời gian này gần như đều là Ngài đi tham học. Tất cả tôn giáo ở Ấn Độ Ngài đều đã học qua, tất cả các học phái, Ngài đều đến thân cận. Những kiến thức này đều là tri thức, không phải trí huệ. Chúng ta biết rằng thời Ấn Độ cổ, tất cả tôn giáo học phái không có tông phái nào mà không tu thiền. “Tứ Thiền Bát Định” là giáo trình bắt buộc phải tu của họ.

“Định” có thể khai huệ không? Có “Thể” khai “Huệ”, khai loại trí huệ gì? Là trí huệ thế gian, không phải trí huệ xuất thế gian. Trí huệ thế gian không thể sánh nổi với A Hàm, tại vì sao? Vì trí huệ thế gian không thể siêu việt Lục đạo luân hồi, A Hàm tuy là Tiểu Thừa nhưng quả thật có thể giúp bạn đoạn kiến tư phiền não. Siêu việt Lục đạo luân hồi, nói rõ: “**Tự** **tâm vốn dĩ đầy đủ**, **vô lượng trí huệ**, **vô lượng đức năng**, **tướng hảo**”. Cho nên Tiểu Thừa của Phật Pháp, A La Hán là cao nhất, tương đương với tốt nghiệp Tiểu học, gọi là Chánh Giác.

“A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “**Vô** **Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”.A La Hán là Chánh Giác, đây là học vị đầu tiên trong Phật môn, lại hướng lên cao nữa gọi là “**Chánh Đẳng Chánh Giác**”,đây là Bồ Tát. Tam Thừa Bồ Tát đều thuộc về “Chánh Đẳng Chánh Giác”. Về cấp bậc thì tương đương với Phật, nhưng họ không phải Phật, họ là Bồ Tát. Lại hướng lên cao nữa, thêm vào hai chữ “Vô Thượng” là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Đây là người như thế nào? Bồ Tát có 51 cấp bậc.

Từ đó lại hướng lên thì chính là Phật, là Diệu Giác, kinh Hoa Nghiêm gọi là “Diệu Giác Như Lai”. Không còn có thể lên cao hơn nữa, cho nên thêm vào chữ “Vô Thượng”, chính là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Tiểu Thừa được tính từ vườn Lộc Uyển, mọi người đều thừa nhận, tất cả sở thuyết của Phật ở thế gian, hơn nữa người thế gian đều nhìn thấy. Chẳng giống kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm không có người thấy được, người bình thường chỉ nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội Bồ Đề, nhập định; trải qua ba Thất là 21 ngày vẫn chưa xuất định. Người có thể tham gia pháp Hội Hoa Nghiêm đều là Pháp Thân Bồ Tát, cũng chính là hàng Bồ Tát đã Minh tâm kiến tánh, mới có thể tham gia pháp hội này; Bồ Tát vẫn chưa kiến tánh sẽ không có phần. Cảnh giới trong định, người bình thường không thể nhìn thấy. Do đó Tiểu Thừa chỉ thừa nhận bốn giai đoạn sau cùng, đó là “A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Pháp Hoa-Niết Bàn”, họ chỉ thừa nhận cái này.

Quả thật ở chương sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Bồ Tát Phổ Hiền dùng Thập Đại nguyện Vương dẫn về an dưỡng. An dưỡng chính là Thế Giới Cực Lạc, hơn nữa còn dùng điều này khuyến khích Hoa Tạng hải chúng. Trong Hải Hội Hoa Nghiêm có nhiều Bồ Tát như vậy, nếu các ngài muốn đi đường tắt. Không gì vượt qua “Trì Danh niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ”, chính là “Tín, Nguyện, Trì Danh” được Ngẫu Ích đại sư đề cập ở trong này. “Tín, Nguyện” chính là phát Bồ Đề Tâm, “Trì Danh” chính là nhất hướng chuyên niệm, đây là con đường tắt.

Trong Hội Hoa Nghiêm, Hoa Tạng thế giới là Pháp Tánh Độ, không hề khác biệt với Thế Giới Cực Lạc. Vì sao Pháp Thân Bồ Tát ở Thế Giới Hoa Tạng vẫn phải đi đến Thế Giới Cực Lạc? Cực Lạc với Hoa Tạng là bình đẳng, các vị Bồ Tát này không cần thiết phải qua bên đó. Ý nghĩa biểu pháp của Bồ Tát Phổ Hiền rất sâu, cùng là Nhất chân Pháp giới, Hoa Tạng là Nhất chân Pháp giới của Phật Thích Ca Mâu Ni; cõi Thật Báo của Thế Giới Cực Lạc là Nhất chân Pháp giới của A Di Đà Phật. Địa vị bình đẳng, không có sự khác biệt. Bồ Tát của Thế Giới Hoa Tạng còn phải theo ngài Văn Thù và Phổ Hiền, đến Thế Giới Cực Lạc tham phỏng A Di Đà Phật. Nói rõ tuy cùng là Nhất chân Pháp giới, nhưng Nhất chân Pháp giới của Phật A Di Đà thù thắng hơn. Nếu nó không thù thắng, những vị Pháp Thân Bồ Tát này sẽ không đến Cực Lạc. Như những chỗ này, chúng ta học tập kinh giáo phải đặc biệt lưu ý. Bồ Tát của Thế Giới Hoa Tạng còn phải cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, chúng ta có thể không đi sao? Lúc nào thì đi? Phải mau chóng đi đến nơi đó, đừng nên chờ đợi thêm nữa. Đây là sự thật, ý nghĩa “Biểu pháp chân thật” chính là chỗ này, Thế Giới Cực Lạc thù thắng nhất. Không gì vượt qua “phàm phu”, tức là “Lục đạo phàm phu”. Hơn nữa trong này còn có phàm phu tạo tác tội nghiệp cực trọng, đó là “Ngũ nghịch Thập ác”, họ lập tức sẽ phải đến Vô Gián Địa ngục.

Những người này rất may mắn, thọ mạng của họ vẫn chưa kết thúc. Gặp được pháp môn này, gặp được mà có thể tin, chịu phát nguyện, sám hối nghiệp chướng, Phật vẫn sẽ tiếp dẫn họ, một chút cũng không ghét bỏ. Những người này đến Thế Giới Cực Lạc thuộc phẩm vị gì? Có người nói rằng phàm phu tạo tác tội nghiệp mà vãng sanh, sẽ thuộc hạ phẩm hay hạ Tam phẩm. Nhưng chúng ta biết rằng, năng lượng sám hối không thể nghĩ bàn, huống hồ trong kinh Đại Thừa thường nói với chúng ta: “**Hết thảy những điều bất thiện**”, bao gồm “Ngũ nghịch Thập ác” “**Không hề có trong tự tánh**”, vậy nó ở đâu? Ở trong A lại da. Nếu đã chuyển thức thành trí, thì tội nghiệp này cũng tan thành mây khói, đến vết tích cũng tìm không thấy. Giống như Huệ Năng đại sư, nhìn thấy tự tánh là “**Thanh** **tịnh**, **không sanh không diệt**, **vốn tự đầy đủ**, **vốn không dao động và năng sanh vạn pháp**”. Chúng ta phải từ những chỗ này mà thể hội, mỗi câu đều là lời thật. Như vậy chúng ta đối với những điều được nói ở chỗ này, liền không còn hoài nghi.

“**Phàm** **phu đạt ngay lên địa vị Bổ Xứ**”, trong phàm phu bao gồm “Ngũ nghịch Thập ác”, “Bổ Xứ” là Đẳng Giác Bồ Tát hay Hậu Bổ Phật, thấp hơn một bậc so với Diệu Giác Như Lai. Bồ Tát đến nơi đây là đứng đầu, không có địa vị nào cao hơn địa vị này, giống như Quan Âm và Di Lặc. Quan Âm là Bồ Tát Bổ Xứ của Thế Giới Cực Lạc, Ngài Di Lặc là vị tiếp theo xuất hiện ở thế gian, thị hiện thành Phật của Thế Giới Ta Bà, là Bồ Tát Bổ Xứ. Cái này đều là ví dụ đặc thù, cho nên nói: “**Kỳ xướng Cực đàm**, **bất khả trắc độ**”,hạng phàm phu vô phương tưởng tượng, cũng là bất khả tư nghì.

“**Chỗ phát khởi của kinh Hoa Nghiêm**, **nằm ngay trong kinh này**”, tất cả phương pháp và lý luận được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Cứu cánh viên mãn nằm ngày trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là cứu cánh viên mãn của kinh Pháp Hoa và Hoa Nghiêm. Nhưng trong thiên hạ từ xưa đến nay, ít người tin mà lắm kẻ ngờ, ngay cả chư Phật Như Lai, tuy khác miệng nhưng cùng lời, đều nói pháp môn này là pháp khó tin. Bạn xem thử kinh Hoa Nghiêm sẽ biết, kinh Hoa Nghiêm thành Phật từ sơ phát tâm, phải phá 88 phẩm kiến hoặc của Tam giới mới chứng đắc địa vị Sơ Tín. 51 đẳng cấp này được xem là nhập môn, Bồ Tát Sơ Tín. Đoạn phiền não tương đương với Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn. Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn không thể so sánh với họ, vì họ là Đại Thừa, nhưng công phu đoạn phiền não là ngang nhau, nhưng chênh lệch về trí huệ và đức năng; họ cao minh hơn so với Tu Đà Hoàn. Từ Sơ Tín đến Thập Tín, từ Sơ Trụ đến Thập Trụ, từ Sơ Hạnh đến Thập Hạnh, từ Sơ Hồi Hướng đến Thập Hồi Hướng, từ Sơ Địa đến Thập Địa. Cứ như vậy, từng bước từng bước hướng lên cao mới đến được Đẳng Giác.

Làm sao Lục đạo phàm phu “Tín, Nguyện, Trì Danh” liền có thể chứng đắc Đẳng Giác, ai mà tin được? Không có lấy một vị Bồ Tát tin tưởng, cũng không có người Tiểu Thừa nào dám tin, thật sự khó tin! Khó tin có thể tin, dựa vào cái gì? Nếu như Phật trong kinh Đại Thừa, không phơi bày đạo lý này, chúng ta vĩnh viễn sẽ hoài nghi. Cho nên niềm tin đó gọi là ngưỡng tin, không thể không tin vì đây là do Phật nói, Phật chẳng hề vọng ngữ. Chúng ta chỉ dựa vào điều này để tin tưởng, nhưng cứu cánh là đạo lý như thế nào vẫn chưa làm rõ.

Trong Đại Thừa giáo, Phật thường nói: “**Phàm là người vãng sanh đến thế giới cực**”, tức là tất cả chúng sanh, nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, nghe được kinh Vô Lượng Thọ, không hoài nghi, có thể tin, có thể phát nguyện, chịu niệm Phật. Đầy đủ ba điều kiện này, những người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, là vô lượng chứ không phải ngàn vị hay vạn vị, mà là vô lượng; nên một đời này lại gặp được Tịnh Tông, được công đức của vô lượng chư Phật Như Lai gia trì; nên họ có thể tin, họ không hoài nghi.

Điều này khiến chúng ta nhớ đến một câu kinh văn có trong kinh A Di Đà: “**Không thể dùng một chút thiện căn phước đức nhân duyên**, **mà sanh về được nước kia**”, đây là thiện căn. Phàm là người có thể tin, chúng ta hay nói là thiện căn sâu dày, rốt cuộc sâu dày đến mức độ nào, chúng ta không biết được. Nhưng đức Phật đã tiết lộ cho chúng ta một điều, đó là trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Trong sự cúng dường, khẳng định lấy pháp cúng dường làm chủ, mới có được thiện căn phúc đức nhân duyên như ngày hôm nay. Hiện tại được oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, nên trong đời này chúng ta có thể. Vỏn vẹn chỉ có ba năm, thuận buồm xuôi gió niệm Phật vãng sanh. Nhìn lại khó thật! Trên thực tế, thiện căn, phúc đức từ vô lượng kiếp, đến nay mới thành tựu.

“**Phúc**”, thật thà, nghe lời, thật làm chính là phúc; chân thành, thanh tịnh, cung kính cũng là phúc. Đầy đủ thiện căn, phúc đức lại có duyên gặp được, duyên của chúng ta càng thù thắng hơn. Khi gặp được lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài đem năm loại nguyên bổn dịch chỉnh lý thành một bộ. Bộ kinh này là đệ nhất chân kinh do Thế Tôn giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Bởi vì mỗi một chữ trong này, mỗi câu mỗi chữ đều là Phật nói, chứ không phải ý riêng của lão cư sĩ. Bản thân Ngài chỉ lấy năm loại nguyên bổn dịch sắp xếp lại, bỏ đi sự trùng lặp, câu câu đều là Phật thuyết, không có lấy một chữ là không phải trong nguyên bổn dịch. Nhiều thế hệ qua, có rất nhiều bản Hội tập nhưng bản Hội tập này là viên mãn bậc nhất. Chúng ta gặp được là phước báu, không có phước báu làm sao có thể gặp được? Còn gặp phải sự phản đối, đó là không có phước báu. Chúng ta vừa nghe vừa thấy được liền biết rằng, gặp được lập tức không hoài nghi, lập tức tiếp nhận, chịu phát nguyện, là điều thật hiếm có! Vấn đề này, năm đó khi đại sư còn tại thế cũng có hiện tượng này, cho nên vô cùng cảm khái mà nói rằng:

- “*Tôi chỉ còn cách mổ tim vấy máu để giải bày mà thôi*”.

Đó là sự đau lòng, hình dung sự đau lòng của Ngài. Thật vậy, cư sĩ Bành Tế Thanh nói:

- “*Vô* *lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*, *nay bạn gặp được*, *vì sao lại không chịu tin*?”.

Bạn gặp được, đồng nghĩa một đời này của bạn có cơ hội làm Phật, thành Phật rồi. Bạn lại để cơ hội này luống qua, việc này thật khiến cho người ta đau lòng biết mấy, người khác muốn cầu mà cầu chẳng được, bạn lại để nó luống qua ngay trước mặt. Câu này có thể thấy được, Ngẫu Ích đại sư đối với việc bỏ qua cơ hội này, Ngài rất đau lòng.

Sách “Yếu Giải” còn viết, lại bảo rằng: “**Đời tương lai kinh pháp diệt hết**, **riêng lưu lại kinh này**”, kinh này chính là chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ. Ngày nay chúng ta có thể nói rằng, chính là chỉ cho bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thời Mạt pháp vẫn còn chín ngàn năm, chính là chúng sanh của chín ngàn năm sau này mà bổn sách này phải độ; tiếp dẫn họ đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật chỉ có bộ kinh này. Mọi người nếu muốn làm việc tốt, công đức in kinh là bậc nhất, in bộ kinh nào? Chính là in bộ này, kinh này quyết định truyền lại các đời. Cho đến khi pháp của Phật Thích Ca diệt tận, vẫn còn lưu lại thế gian này thêm 100 năm. A Di Đà Phật từ bi đến tột bậc, ngay cả khi kinh này cũng bị diệt mất, tất cả kinh được Thế Tôn thuyết ở thế gian đều không còn, nhưng vẫn còn một câu sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này trụ thêm 100 năm nữa. Đến lúc đó nghe được câu danh hiệu này, “**Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **cầu sanh Tịnh Độ**” vẫn có thể vãng sanh, chúng ta không thể không biết.

“**Rộng độ hàm thức**”, hàm thức, “Thức” là chỉ cho tất cả chúng sanh trong Lục đạo, toàn là từ A lại da biến hiện ra. Nói đến Lục đạo chính là bao gồm Thập Pháp giới. “**Thuốc A già đà trị chung muôn bệnh**”, thuốc A già đà thuở đó khi Thế Tôn còn tại thế, ở Ấn Độ cổ có một loại thuốc, thuốc này bệnh gì cũng đều trị được. Chỉ cần có thể tìm được loại thuốc này, liền có thể trị khỏi tất cả bệnh khổ. Cho nên nói là trị chung muôn bệnh.

“**Dứt** **bặt đối đãi**, **một cách viên dung**, **chẳng thể nghĩ bàn**; **Hoa Nghiêm áo tạng**, **Pháp Hoa bí tủy**”. “Áo” nghĩa là huyền diệu, “Tủy” nghĩa là tinh túy. Chính là nói đến Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, là hai bộ kinh đạt đến đỉnh cao của Đại Thừa. Dùng hai bộ kinh lớn này làm đại biểu cho toàn bộ pháp Đại Thừa. “**Tâm Yếu của hết thảy chư Phật**”, một câu này đã bao hàm tất cả pháp được thuyết và toàn bộ hành môn tu học của Thập phương Tam thế tất cả chư Phật. Phía sau “**Là kim chỉ nam cho muôn hạnh Bồ Tát**”, chẳng luận Huyền Giáo hay Thật Giáo, Tam Hiền, Thập Thánh. Pháp môn này là kim chỉ nam tu hành của các ngài, phương hướng học tập và mục tiêu học tập của các ngài, đều chẳng ra ngoài kinh này.

Ngày nay vẫn có đồng học hỏi tôi công khóa sớm tối mỗi ngày của họ, đại khái học rất nhiều kinh chú, cũng đã niệm rất lâu, không nỡ buông bỏ. Nhìn thấy phần kinh văn này liền biết được, có niệm nhiều hơn nữa cũng chẳng thể sánh nổi một câu “A Di Đà Phật”, bởi vì “A Di Đà Phật” đã bao gồm tất cả rồi. Bạn có học nhiều hơn cũng chỉ chiếm một góc nhỏ trong đó, làm sao có thể sánh được? Câu Phật hiệu đã là viên mãn rồi.

Trên kinh Kim Cang Phật dạy cho chúng ta:“**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”. Phi pháp là Pháp thế gian, pháp là Phật Pháp, tất cả pháp do Phật thuyết toàn bộ phải buông xả; chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần một câu “A Di Đà Phật”. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ đại biểu cho tất cả kinh; một câu “A Di Đà Phật” đại biểu cho hết thảy pháp môn; cái bạn tu là đại viên mãn, là pháp môn đại tổng trì, tổng tất cả nghĩa, trì tất cả pháp.

“**Một** **tức tất cả**, **tất cả tức một**”, chữ “Một” này chính là kinh Vô Lượng Thọ, chính là một câu Phật hiệu. Những thứ khác thảy đều buông xả, vậy thì đúng rồi! Bạn xem như chân thật nghe hiểu câu kinh văn này trong kinh Kim Cang. Tại vì sao? Vì thật sự nghe hiểu, bạn mới lập tức buông xả. Ta không đi đường vòng mà đi đường thẳng, tuy con đường đó cũng có thể đến được nhưng nó ngoằn ngoèo, quanh co khúc khủy, rất dài. Ta phải đi con đường tắt, con đường thẳng. “**Muốn khen ngợi**, **trình bày đầy đủ**”, chữ “Quảng” này nghĩa là nói đầy đủ; “Tán thán” nhằm nói rõ với chúng ta: “**Dẫu cả kiếp cũng chẳng nói hết được**”, nói vô lượng kiếp cũng chẳng kể xiết.

Phía sau bảo rằng: “**Kinh** **Pháp Hoa được tông Thiên Thai tôn sùng**”, nghĩa là sùng bái và tôn trọng. Xưng nó là “**Thuần viên không kinh nào màu nhiệm bằng**”, đây là lời tán thán của đại sư Thiên Thai đối với Pháp Hoa. “**Kinh** **Hoa Nghiêm được tông Hiền Thủ coi là Biệt Giáo Nhất Thừa**”, “Sự sự vô ngại” là giáo pháp hoàn toàn viên mãn. Biệt Giáo là giáo pháp đặc biệt, không giống với các thông giáo khác; một môn đặc biệt, chân thật là Nhất Thừa. “Nhất Thừa” nghĩa là một đời thành Phật, trong kinh Hoa Nghiêm thật sự xem thấy. Các cấp bậc tu hành, Bồ Tát có 51 cấp bậc, hướng lên cao mới chứng đắc Diệu Giác, đạt được viên mãn, đó là toàn viên. Nay đại sư Ngẫu Ích chỉ rõ, vì chúng ta chỉ ra: “**Cái thuần viên của tông Thiên Thai**, **cái toàn viên của Hiền Thủ**, **cái bí tủy và áo tạng của những tông ấy**, **đều chẳng ra ngoài kinh này**”.

Đại Kinh chính là chỉ kinh Vô Lượng Thọ, là Đại Kinh của Tịnh Độ tông. Hay nói cách khác, kinh này không chỉ bao hàm một phần Hoa Nghiêm, hay một bộ phận kinh Hoa Nghiêm, một bộ phận kinh Pháp Hoa. Không phải như vậy, nó là hoàn chỉnh, trọn vẹn Hoa Nghiêm, cũng trọn vẹn Pháp Hoa, đều nằm trong bộ kinh này. Vô lượng pháp môn tu hành của hết thảy Bồ Tát đều ở trong bộ kinh này, một pháp cũng không sót. Kinh này mới là “Chân chính đại viên mãn”. Cho nên, chúng ta phải biết cách nhận thức, phải biết cách phân biệt; không phân biệt được sẽ không biết.

Phía sau nói rằng: “**Đều chẳng ra ngoài kinh này**, **đủ thấy kinh này đúng là toàn viên**. **Hơn nữa**, **điểm cốt tủy của kinh Pháp Hoa là thuần viên**; **nên nói rằng**: **Kinh này thật là viên nhất trong các pháp viên mãn**”. Không những trong hội của Thế Tôn, mà chúng ta còn mở rộng nó đến. Pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai ở Thập phương Tam thế đều ở trong này, một thứ cũng không sót. Đây thật là “***Dị khẩu đồng thanh với lời Phán Giáo của các vị đại đức nhật***”, là các vị đại đức Nhật Bản được đưa ra ở phía trước. Những vị đó đều là học trò của Thiện Đạo đại sư du học ở Trung Quốc vào thời đại Tùy-Đường; là những người thật sự có đức hạnh, có học vấn, đầy đủ điều kiện của một học giả Đại Thừa. Sau khi học xong, họ trở về nhật và Hàn Quốc kiến lập Tịnh Độ tông. Chúng tôi vô cùng tôn kính những vị đại đức này. Sự thành tựu của đại sư, không phải ngẫu nhiên chúng tôi đến tham quan nhật và Hàn Quốc; thấy điện thờ tổ sư trong chùa, được cúng dường. Ở trong đó chính là Thiện Đạo đại sư, tôn ngài Thiện Đạo là tổ sư đầu tiên, là tổ sư đời đầu tiên, còn họ tự xưng là đời thứ hai. “Tôn sư trọng đạo” ở Trung Quốc lại không thể thấy được.

Phía sau nói: “**Thật đúng như lời thường nói trong nhà thiền**, **thở cùng một lỗ mũi vậy**”, đây chính là nói rõ: “**Đã bao hàm cả Thiền Tông vào trong**”. Cận đại, bậc đại đức trong Tịnh Tông, là đại sư Ấn Quang khen ngợi sách “Yếu Giải” rằng, những gì Ngài nói, là lời tán thán dành cho “Yếu Giải”. Ngài nói: “**Lý sự**” là đạo lý của Tịnh Độ tông và chân tướng sự thật của Tịnh Độ, “**Đều đạt đến chỗ tuyệt diệu**”. Đức Phật trong bộ kinh này đều giảng về nó đến chỗ cùng tột, giảng viên mãn, giảng rõ ràng, giảng minh bạch.

“**Kể từ khi Phật thuyết kinh này đến nay**, **đây là bản Chú giải bậc nhất**”, lời này là Ấn Quang đại sư tán thán đối với bộ “Yếu Giải” này. “Yếu Giải” đại sư Ngẫu Ích, là Chú giải bậc nhất của kinh A Di Đà. “**Khéo léo nhất**, **xác thực nhất**”, thật chú quá hay! “Diệu” là khéo léo, “Xác” là xác thực, không có lấy mảy may hư ngụy.

“**Ví như**, **dù cổ Phật xuất thế Chú giải lại kinh này**, **cũng chẳng thể hay hơn được nữa**”, đây là khen ngợi đến tột cùng, đủ thấy lời phán giải về kinh này của sách Yếu Giải như là của đích thân Phật phán định vậy. Đại sư Ấn Quang đối với “Di Đà Yếu Giải” của Ngài Ngẫu Ích, cả một đời Ngài, “Yếu Giải” được xếp vào cái tên đầu tiên để Ngài tán thán. Thật có không ít người nghi ngờ, Ấn Quang đại sư phải chăng đã tán tán quá lời rồi không? Có người hỏi tôi, tôi cũng rất thành khẩn nói với họ: “Chẳng hề quá lời”. Ấn Quang đại sư tán thán là thích hợp thỏa đáng, lời khen ngợi này cũng là khéo léo nhất, xác thực nhất.

Câu nói phía sau là của Niệm lão: “**Đủ thấy lời phán giải về kinh này của sách Yếu Giải**, **giống như là của đích thân Phật phán định vậy**”; chúng ta tiếp tục xem một đoạn bên dưới, những chữ bôi đen của đoạn này, chúng ta sẽ tỉnh lược bớt, trực tiếp xem Chú giải trang 221, hàng thứ tư: “**Ngoài ra**, **sách Sớ Sao viết**: **căn cứ theo năm phần Phán Giáo của Hiền Thủ**”, đem tất cả kinh được Phật Thích Ca thuyết trong 49 năm phân thành năm giai đoạn, tức là: “Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên”, thông thường gọi là Ngũ giáo.

“**Nay** **kinh này thuộc về Đốn giáo**, **mà cũng kiêm thuộc cả hai giáo trước và sau**”, chính là nói, pháp môn Tịnh Độ là Đốn giáo, tại vì sao? Vì một đời liền thành Phật, quả thật là đốn nhất trong các đốn, viên nhất trong các viên. “**Giáo nghĩa của Ngũ giáo**” đều ở trong bộ kinh này, đây chính là viên mãn. Kinh này quả thật là Đốn giáo nhưng trong đó, trước Đốn giáo có tiểu, thủy, chung, rồi tới Đốn giáo, sau đó là Viên giáo. Liên Trì đại sư bảo rằng: “**Viên giáo nhiếp trọn kinh này**, **kinh này nhiếp một phần Viên giáo**”, trong này có một phần là Viên giáo.

“**Lại viết**: **Tứ Pháp giới**”,kinh Hoa Nghiêm nói là Tứ Pháp giới tức là: Lý Pháp giới, sự Pháp giới, lý sự vô ngại Pháp giới và sự sự vô ngại Pháp giới. Phía trước đã nói ba loại, loại thứ tư là “**Sự sự vô ngại Pháp giới**”, chỉ một mình kinh Hoa Nghiêm có, nên gọi là “**Biệt Giáo Nhất Thừa**”. Những kinh khác không hề nói đến “Sự sự vô ngại Pháp giới”. Giảng về “Tứ pháp” có sự Pháp giới, lý Pháp giới, lý sự vô ngại Pháp giới. Trong kinh Đại Thừa có nói đến những cái này, còn “Sự sự vô ngại Pháp giới” chỉ có kinh Hoa Nghiêm nói đến. Cho nên, Hoa Nghiêm được gọi là Biệt Giáo Nhất Thừa; chỉ cần là Nhất Thừa, quyết định một đời thành Phật, đây gọi là Nhất Thừa. Không thể một đời thành Phật, thì không gọi là Nhất Thừa, gọi là Đại Thừa. Đại Thừa là pháp Bồ Tát, Nhất Thừa là thành Phật.

“**Do Liên Trì đại sư đã phán định kinh Tiểu Bổn là phần viên**; **Ngài bèn nêu lên mười điều về sự sự vô ngại**; **Pháp giới của hai kinh Tiểu Bổn**, **Đại bổn để chứng minh rằng kinh A Di Đà có ít phần thuộc về Viên giáo**”. Khi Liên Trì đại sư còn tại thế, trong xã hội Trung Quốc, Thiền Tông vô cùng hưng vượng, rất ít người tu Tịnh Độ. Làm thế nào có thể nâng cao vị thế của Tịnh Tông? Đại sư Liên Trì đã dùng một phương pháp rất xảo diệu, đó là dùng kinh Hoa Nghiêm chú giải cho kinh A Di Đà, đem vị thế của kinh A Di Đà nâng lên, nâng lên ngang bằng với kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm “Mười Môn Khai Khải”. Bạn xem, kinh Di Đà Sớ Sao cũng là “Mười Môn Khai Khải”, hoàn toàn là tư thái của kinh Hoa Nghiêm. Sau khi bộ sách này ra đời, thật sự Tịnh Độ tông liền phục hưng trở lại. Cũng tương ứng với lời nói của cổ đại đức, Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà là cùng một bộ; trong đó, Đại bổn là Hoa Nghiêm, Trung bổn là Vô Lượng Thọ, Tiểu bổn là kinh A Di Đà. Ba bộ này là một bộ, cùng chung một bộ kinh; chỉ là nói được đơn giản hoặc tỉ mỉ, còn nội dung là nhất trí. Thật vậy, kinh Hoa Nghiêm một đời thành Phật, từ Sơ Tín cho đến Diệu Giác. Còn kinh Di Đà dạy bạn niệm Phật vănh sanh đến Thế Giới Cực Lạc, đều trở thành A Bệ Bạt Trí Bồ Tát, một đời viên mãn.

“**Rõ ràng Liên Trì đại sư cũng phán định kinh A Di Đà**, **là giáo pháp viên đốn**; **đấy là điểm tương đồng giữa các đại đức Trung Hoa**, **Nhật Bản**”, mọi người đều có cách nhìn này. Điểm khác biệt, trong “Cái đồng” có “Cái không đồng”, hoặc có vị đề cao kinh này là viên mãn nhất trong Viên giáo, hoặc khiêm nhường cho rằng nó chỉ có đôi phần thuộc Viên giáo. Nói nó chỉ có vài phần thuộc Viên giáo, đây là lời khiêm tốn, khách sáo đôi chút. Thật tình mà nói, nó viên giống như kinh Hoa Nghiêm vậy, không hề khác biệt, đều là chứng đắc quả vị viên mãn. Hai câu phía sau nói được quá hay, “**Đấy là do cơ duyên khác biệt**, **nên thiện xảo chẳng đồng**”. Vấn đề vẫn là do chúng sanh, căn cơ khác biệt, chúng ta là viên cơ, nhìn thấy kinh này là toàn viên, kinh Phật gọi là Khế Kinh. Trên khế lý sở chứng của chư Phật, dưới khế cơ có thể giáo hóa của chúng sanh, nên kinh được gọi là “Khế Kinh”.

Căn cơ không tương đồng, cùng học một pháp môn nhưng chứng đắc lại khác nhau, cho nên nói rằng: “**Cơ duyên khác biệt nên thiện xảo chẳng đồng**, **chứ bổn hoài của ngài Liên Trì và Thiện đạo**”. Ngẫu Ích với các đại đức Nhật Bản nào có khác nhau mảy may? Chẳng hề khác biệt, “**Chẳng qua**, **lúc trước tác bộ Sớ Sao**”. Chỗ này đã nói ra rồi. “**Đúng là lúc cuồng thiền sôi nổi**, **nên đại sư Liên Trì chẳng thể không dùng phương tiện thiện xảo**; **quyền nghi để dìu dắt các căn cơ**, **cho nên phương tiện mà nói thế**”, chỗ này nói lên điều gì? Phần viên, tức là có đôi phần thuộc về Viên giáo. Như vậy sẽ không đắc tội với các đại đức Tông Môn, mà còn có một chút khiêm tốn. Hoa Nghiêm toàn viên, còn kinh này là phần viên; ở chỗ này đã nói ra ý Tứ của Liên Trì đại sư.

“**Thật đúng như lời cư sĩ Trầm Thiện Đăng bảo**, **ấy là bậc đại quyền Bồ Tát**, **thuận theo căn cơ của đương sự để tùy bệnh cho thuốc**, **nhằm thích ứng với thời tiết nhân duyên mà thôi**”, đây là cách nói thiện xảo. Nếu chúng ta học tập phải tận lực tránh né, không được khuấy động đại chúng. Bởi vì, cổ thánh tiên hiền đều có ví dụ, đều đã đưa ra rồi. Trong tâm chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận; chúng ta tu học, nhất định phải biết khiêm nhường.

Năm 1977, tôi ở Hồng Kông giảng kinh, pháp sư Thánh Nhất có khởi thỉnh tôi đến tham quan đạo tràng Bảo Lâm Tự của thầy. Phía sau chùa Bảo Lâm có một con đường, phải đi bộ hơn nửa giờ đồng hồ, nơi đó không có đường để vào. Đây là trí huệ của pháp sư, không thể lái xe vào, nhất định phải đi bộ. Cho nên, nơi đó rất ít khách du lịch, người không thích đi bộ sẽ không đến đó. Đây là đạo tràng bậc nhất bên Thiền Tông ở Hồng Kông. Trong Thiền Đường, còn có hơn bốn mươi người đang ngồi tọa hương. Lúc tôi đến, hình như còn có một vài người pháp đã xuất gia, cũng đang ngồi thiền ở đó. Pháp sư Thánh Nhất mời tôi vào Thiền Đường giảng khai thị. Tôi không có học qua thiền, nhưng có giảng qua kinh Kim Cang và giảng qua “Vĩnh Gia Thiền Tông tập”, nên vẫn có chút khẩu khí của thiền. Nói cái gì? Tán thán Thiền Tông, tán thán pháp sư, là pháp sư Thánh Nhất. Thiền vào thời đại này, gần như đã đoạn tuyệt rồi. Vẫn còn một đạo tràng như thế này, chúng tôi nhìn thấy rất cảm động, tán thán đồng học. Nhiều người như vậy theo pháp sư Thánh Nhất tu hành, đây chính là Tăng khen Tăng “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”.

Chúng tôi rời khỏi chùa Bảo Lâm trở về, phải đi bộ mới ra đến chỗ xe đậu ở chùa Bảo Lâm. Đi bộ hơn nửa tiếng trở về, có hai mươi mấy người cùng đi theo tôi một đoạn, đều hỏi tôi:

-”*Pháp* *sư! Thầy tán thán Thiền Tông như vậy*, *vì sao thầy không học?*”.

Tôi nói với mọi người:

- “*Tôi có đọc qua Thiền Tông, nhưng điều kiện của tôi không đủ. Đó là dành cho người thượng thượng căn*”.

Ba vị lão sư của tôi đều cảnh báo tôi, không cho tôi học Thiền. Học Thiền, người thượng thượng căn có căn tánh lanh lợi, có thể thành tựu. Người thượng trung hạ đều không có phần, huống hồ chúng tôi là căn tánh trung hạ. Chúng tôi chỉ có thể ngưỡng mộ, tán thán mà thôi. Nên trong tất cả pháp môn, chỉ có Tịnh Độ là chúng tôi có thể nắm chắc vãng sanh, có thể nắm chắc thành tựu. Do đó, tôi chuyên tu Tịnh Độ. Đối với tất cả pháp môn, tôi đều tán thán, tại vì sao? Vì do Phật truyền. Người có thể tu những pháp môn đó, căn tánh đều lanh lợi hơn tôi; căn tánh của tôi không thể sánh nổi với họ. Còn pháp môn này, người hạ hạ căn đều có thể thành tựu. Bởi thế, nên tôi đi con đường này. Do đó, khi có thời tiết nhân duyên, chúng tôi thật sự hy vọng tất cả Đại, Tiểu Thừa do Phật Thích Ca truyền lại: Hiển Giáo, Mật Giáo... mỗi một tông phái đều có thể hưng vượng trở lại, đều có người thừa truyền.

Lý niệm học tập có, phương pháp cũng có, có thể thành tựu hay không! Thời tiết nhân duyên đóng vai trò vô cùng quan trọng, không thể không biết! Trong công phu, chân thật khó khăn nhất chính là buông xả. Người thượng thượng căn, đặc điểm của họ chính là có thể buông xả, thật sự buông xả vạn duyên. Tâm thanh tịnh hiện tiền, Tâm bình đẳng hiện tiền; thanh tịnh là không có ô nhiễm, không có chấp trước; bình đẳng là không dao động, giống như nước vậy. Bình thường, chúng ta cúng Phật, trong những món đồ cúng, quan trọng nhất chính là một ly nước, nước đại biểu cho tâm của chúng ta và đại biểu cho tâm Phật. Tâm Phật, tâm Bồ Tát và tâm chúng ta đều là thanh tịnh, đều là bình đẳng. Nếu chúng ta khôi phục lại Tâm thanh tịnh và bình đẳng, liền giống như Phật, cũng sẽ đạt đến cảnh giới Phật.

Nỗ lực hạ công phu nằm ở chỗ buông xả. Sau cùng, ngay cả Phật Pháp cũng phải buông xả; không buông xả, sẽ bị Phật Pháp làm ô nhiễm. Phật Pháp không phải thật, Phật Pháp là do duyên sanh; phàm là pháp do duyên sanh đều không phải thật. Vì thế, trên kinh Kim Cang, đặc biệt nói với chúng ta “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”, phi pháp là Pháp thế gian; Phật Pháp với Pháp thế gian đều không thể muốn có. Lúc chưa thành tựu, phải lợi dụng Phật Pháp, Phật Pháp giúp ta thành tựu. Khi qua được bờ bên kia, liền phải xả bỏ Phật Pháp. Nếu giữ lại, vĩnh viễn sẽ chẳng thể lên bờ kia. Ví như ngồi thuyền vậy, thuyền đến được bờ kia, nếu muốn tiếp tục, không thể lại vác thuyền mà đi. Do đó phải biết rằng, thuyền là công cụ, độ cho ta lên được bờ kia. Khi đã lên bờ thì phải xả bỏ nó, pháp chính là như vậy. Chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, liền phải vứt bỏ Phật Pháp, không cần nữa. Cứ mãi đeo mang Phật Pháp, nó liền biến thành ô nhiễm, biến thành chướng ngại. Trong tự tánh thanh tịnh, không hề lập một pháp.

Trong tự tánh thanh tịnh, đầy đủ vô lượng vô biên Phật Pháp. Vì thế, về mặt tự tánh mà nói là “**Không xả một pháp**”. Về mặt cảnh giới mà nói thì “**Chẳng lập một pháp**”, vĩnh viễn bảo giữ “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, là đúng. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” trên đề kinh của chúng ta, đây chính là Phật thật.

Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới: “**Trong bộ Sớ Sao**, **Liên Trì đại sư dẫn đủ các đoạn kinh sự sự vô ngại Pháp giới của Tịnh Tông**, **thật là ngụ ý sâu xa đủ chứng tỏ nỗi khổ tâm của Ngài**”. Với mọi người, Ngài nói kinh này một cách khiêm nhường, bảo Hoa Nghiêm toàn “Viên”, Tịnh Độ chỉ là nghiêng về “Viên”. Có một phần thuộc về Viên giáo, đây là lời khiêm tốn. Nhưng đối với “**Sự sự vô ngại Pháp giới**”, Ngài lại dẫn dụng kinh văn “Sự sự vô ngại”. Trong kinh Vô Lượng Thọ, cái ý này có nghĩa là gì? tức là kinh Vô Lượng Thọ không hề khác biệt Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm toàn viên. Kinh Vô Lượng Thọ cũng là toàn viên, Ngài dùng phương pháp này. Về mặt ngôn ngữ thì khiêm tốn, phía sau lại bổ sung ý này vào. Người biết cách xem, vừa nhìn liền thấy được, lão Hòa thượng khiêm tốn. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà, thật là phi phàm, đích thực bao hàm, khái quát tất cả pháp môn, chúng ta nói đến vô lượng pháp môn. Không chỉ dừng lại những gì do Phật thích nói, mà là hết thảy chư Phật Như Lai. Ở quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả sở thuyết của chư Phật, toàn bộ đều trong bộ kinh này, hoàn toàn nằm trong câu Phật hiệu này, đúng là “**Cực viên cực đốn**”. Không một pháp nào có thể so sánh với nó, điều này chúng ta có thể không tin sao? Còn đi chọn cái này, lựa cái kia sao? Không cần thiết.

Trên kinh, quả thật có nói “**Chánh trợ song tu**”, Liên Trì đại sư nói rất hay. Ta lấy “Tín, Nguyện, Trì Danh” làm chánh tu, còn dùng “Trì Danh” làm trợ tu, chánh trợ đều là một câu “A Di Đà Phật”. Đây mới gọi là xả bỏ sạch sẽ vọng niệm. Chỗ này, Hoàng Niệm lão cư sĩ nói quá hay: “**Vì sự sự vô ngại Pháp giới**, **chỉ có kinh Hoa Nghiêm chuyên có**”. Trong những bộ kinh khác Phật chưa hề nói qua, chỉ nói trong kinh Hoa Nghiêm. “**Thấy được rằng**: **Đại sư rộng dẫn các chứng cớ**, **để chứng minh kinh này thật sự nói về sự sự vô ngại Pháp giới**, **cũng đã chứng minh được kinh này thuộc về Viên giáo**; **thật chẳng còn ngờ vực gì nữa**”, chúng ta đối với kinh này không thể có chút nghi hoặc nào. Phương pháp mà Liên Trì đại sư sử dụng, thiện xảo đến tột bậc. Người biết nhìn liền nhìn được rõ ràng, bên ngoài thì khiêm tốn, bên trong dùng hai bộ kinh ấn chứng cho nhau, một chút cũng không giả.

Phía sau do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: “**Nay** **tôi cũng noi bước đại sư**”, chữ “đại sư” này ý là Liên Trì đại sư. Hiện nay chúng ta học theo Ngài: “**Chuyên luận về huyền nghĩa**; **sự sự vô ngại Pháp giới của kinh này**; **tông Hoa Nghiêm lập ra mười Huyền Môn**; **để chỉ bày Pháp giới vô ngại**”, gọi là “Huyền Môn”, “**Vì** **nếu thông đạt những môn này thì có thể nhập được biển Viên giáo huyền diệu của Hoa Nghiêm nên gọi là Huyền Môn**”, mười môn này có thể thông Hoa Nghiêm. Trên thực tế chính là có thể kiến tánh, có thể Minh tâm kiến tánh. “**Nay** **tôi sẽ dựa theo thứ tự của Thập Huyền**”, nói trong sách Thám Huyền Ký, Thám Huyền Ký là Chú giải của Hoa Nghiêm 60, do Hiền Thủ đại sư soạn thảo. Chú giải cho Hoa Nghiêm 80 là của Thanh Lương đại sư; ngài Hiền Thủ là thầy của ngài Thanh Lương. Thứ tự của Thập Huyền nói trong sách Thám Huyền Ký “**Dẫn chứng kinh văn để chỉ rõ kinh này thật sự đủ cả Thập Huyền**”, nói rõ kinh Vô Lượng Thọ quả thật đầy đủ ý nghĩa Thập Huyền của Hoa Nghiêm.

“**Nhân đó**, **xác chứng kinh này thật sự thuộc về Viên giáo**; **thật sự là Trung Bổn kinh Hoa Nghiêm**”, đây là lời cổ đại đức nói. Kinh Di Đà là Tiểu bổn Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là bộ kinh lớn của kinh Vô Lượng Thọ, còn bộ này là Trung Bổn kinh Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là Tiểu Bổn kinh Hoa Nghiêm. Điều này đã nâng cao địa vị của Tịnh Độ ở một phạm vi lớn, có chứng cứ cho sự thăng cấp này, không phải nói tùy tiện. “**Nhằm chứng minh các thuyết được nêu ở phần trước là lời chân thật**, **chẳng phải do hành nhân Tịnh Tông dối trá tự tôn tự đại vậy**” là sự thật; không phải do những người trong Tịnh Tông tự nâng địa vị mình lên, không phải như vậy; chân thật có chứng cứ rõ ràng.

Phía sau chính là “**Thập Huyền Môn**”**,** thứ nhất “**Đồng** **thời Cụ túc tương ưng môn**”, toàn là tánh đức được hiển thị đầu đủ viên mãn. “**Giáo lý Hoa Nghiêm lấy duyên khởi làm chủ**; **toàn bộ mọi thứ trong Pháp giới gộp thành một đại duyên khởi**”, đây là lời của Hiền Thủ Quốc sư. Trong “Tu Hoa Nghiêm áo chỉ Hoàn Nguyên Quán” là Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Biến Pháp giới Hư không giới, vũ trụ từ đâu mà có? Bản thể của toàn thể vũ trụ là tự tánh thanh tịnh viên mãn, viên minh, gọi là “Viên minh thể”, chỉ là từ một thể. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, chính là bổn nhân của chúng ta. Hay tức là tự tánh của chúng ta, tự tánh viên mãn, tự tánh quang minh. Viên mãn nghĩa là vạn đức viên dung. “Minh” là trí huệ, “Thể” là bản thể. Sở chứng đắc của Huệ Năng đại sư khi Ngài khai ngộ, chính là chứng được “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Cái thể này không sanh không diệt, cái thể này vốn tự đầy đủ, nó như như bất động, năng sanh vạn pháp. Cái thể này là biến Pháp giới Hư không giới, gọi là bản thể, tất cả chúng sanh cùng chung một thể này. Vì lẽ đó, trong kinh Đại Thừa thường ví nó như biển lớn, gọi là tánh hải. Bổn tánh rộng lớn giống như biển vậy, mà mỗi người là một bọt bong bóng trong đại dương này. Bạn không thể tách rời với biển lớn, cho nên nói biến Pháp giới Hư không giới, tất cả pháp cùng chung một thể với chính mình.

Đạo gia có nói rằng: “**Thiên địa dữ ngã đồng căn**, **vạn vật dữ ngã nhất thể**”, chữ “căn” này chính là thể và “Thể” cũng chính là “căn”. Vũ trụ từ đâu mà có? Phật nói rất hay: “**Từ tâm tưởng sanh**”, hết thảy pháp đều từ tâm tưởng sanh. Phàm là từ tâm tưởng sanh, nhớ kỹ, đều là giả, chẳng phải thật. Cái gì mới là thật? Khi bất kỳ ý nghĩ gì cũng không còn thảy đều buông xả, những thứ chân thật liền hiện tiền. Cái gì là chân thật? Thể là chân thật, chính là xuất hiện “**Tự tánh thanh tịnh viên minh thể**”, đây gọi là Minh tâm kiến tánh. Bởi thế, ngài Âu Dương Cánh Vô, là đại đức đầu đời Dân Quốc trong Phật môn, Ngài nói: “***Phật giáo không phải tôn giáo***”.

Tôn giáo bảo vũ trụ là do thần tạo, có một chân thần, là thần sáng tạo vũ trụ. Vậy vị thần đó do ai tạo? Không ai biết, cũng chẳng ai nói, trong Phật Pháp, vũ trụ không phải do thần tạo, là tự tánh của chúng ta biến hiện ra. “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, chữ “Vạn pháp” đó, chính là vũ trụ, do tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là “**Tâm hiện thức biến**” chính là do “Tự tánh thanh tịnh viên minh” thể hiện ra, biến hóa ở trong đó, biến thành Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm. Đó là A lại da, chuyển tám thức thành tứ trí, sẽ không còn Thập Pháp giới.

Trong Thập Pháp giới bao gồm Lục đạo, toàn bộ đều không còn, ngay đến vết tích cũng tìm không thấy. Cho nên, kinh Kim Cang nói rất hay: “**Tất** **cả pháp hữu vi**, **như mộng huyễn bào ảnh**”, hữu vi chính là có sanh có diệt. Phàm là có sanh có diệt, toàn do A lại da biến hiện, trong sự sanh diệt mà sản sinh ra. Đây chính là “**Toàn bộ hết thảy các thứ trong Pháp giới**, **gộp thành một đại duyên khởi**”, duyên khởi chính là “Khởi Nhị dụng” trong Hoàn Nguyên Quán.

Phật đã nói ra căn nguyên của vũ trụ, căn nguyên của vạn pháp cho chúng ta. Cái duyên khởi này vô cùng nhanh, chỉ trong khoảng một niệm. Một niệm, chúng ta đối với một niệm này chưa có một khái niệm rõ ràng, đều cho rằng, đó là “Chúng ta khởi lên một ý niệm”, khởi lên vọng tưởng, không phải như vậy. Việc chúng ta khởi ý niệm, khởi vọng tưởng, trong đó nó có vô vàn ý niệm đan xen nhau rồi sinh ra huyễn tướng. Một niệm, Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta: “***Một cái búng tay***”, thời gian rất ngắn. Trong một cái búng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức trăm ngàn niệm; 100 lần của một ngàn là mười vạn 320 triệu, nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ, có 320 ngàn tỷ ý niệm đan xen trong trong một cái búng tay. Vậy một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Có người nói với tôi búng được bảy lần, tôi tin tưởng. Nếu như y theo một giây búng được bảy lần mà tính, vậy là nhân với bảy, nghĩa là có 2.100 ngàn tỷ trong một giây. Một giây có 2.100 ngàn tỷ ý niệm sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh. Ý niệm này là hư vọng, không phải thật. Vì thế, trong Đại Thừa giáo nói với chúng ta không có trước sau, không có trước sau tức là không có thời gian, thời gian là giả.

Phật lại bảo rằng: “**Không có gần xa**”, không có gần xa nghĩa là không có không gian. Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Chính là ngay chỗ này, tại vì sao? Vì không có gần xa, không có cự ly. Thế Giới Cực Lạc ở vào lúc nào? Chính ngay thời điểm này, không có quá khứ, không có tương lai. Niệm trước qua đi, giống như nằm mộng vậy, đến vết tích cũng tìm không thấy.

Trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Chính là ngay lúc này**”, câu này là thật. Nói với bạn về quá khứ, nói với bạn về tương lai, chẳng qua là phương tiện nói. Y theo “Tục Đế” mà nói, đức Phật y theo “Nhị Đế” thuyết pháp. Nhị Đế chính là “Chân Đế” và “Tục Đế”; Chân Đế chính là cảnh giới do chính Ngài chứng được, nói với bạn không có không gian, không có thời gian, đây là Chân Đế. Còn nói với bạn có quá khứ, có tương lai, theo hướng tây của Thế Giới Ta Bà, trải qua mười vạn ức cõi Phật có Thế Giới Cực Lạc, đó là tùy theo Tục Đế mà nói, tại vì sao?

Như vậy bạn dễ tiếp nhận, bạn dễ tin hơn. Dùng phương pháp này dẫn dắt bạn. Từ “Tục Đế” dẫn bạn nhập vào “Chân Đế”, sau đó đến “Chân Tục Nhị Đế” đều chẳng lập, đều không thể để vào trong tâm; “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của bạn liền hiện tiền. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” chính là đối với toàn bộ mọi thứ trong Pháp giới gộp thành một đại duyên khởi, chính mắt bạn sẽ nhìn thấy được. Sau đó, quay đầu nhìn lại, đối với tất cả kinh được Phật thuyết, bạn sẽ tán thán.

Phật Thích Ca thật thiện xảo phương tiện, có thể đem những điều “**Bất khả thuyết**, **bất khả thuyết**” đều nói ra được, nhằm dẫn dắt hết thảy chúng sanh giác ngộ, quay đầu “**Thành một đại duyên khởi**”, đây là “Khởi Nhị dụng”.“**Một** **pháp thành hết thảy pháp**”, xuất hiện toàn bộ Thập Pháp giới, chỉ trong niệm. Vì thế, hiện nay chúng ta dùng màn hình và dùng tivi, chân thật có thể nhìn thấu suốt được điều này liền sẽ hiểu ngay. Màn hình không sanh không diệt, màn hình cái gì cũng không có, được ví như tự tánh vậy.

Nói “**Nó cái gì cũng không có**” là lời thật, bảo “**Nó cái gì cũng có**” cũng là lời thật, tại vì sao? Vì nó năng hiện. Đài truyền hình phát sóng những tiết mục này, chỉ cần chúng ta nhấn nút một cái, nó liền xuất hiện. Sự xuất hiện này là xuất hiện đồng thời, không có trước sau. Xuất hiện ở đâu? Xuất hiện trên màn hình. Không có màn hình nó không thể hiện, nhất định phải dựa vào màn hình. Hết thảy pháp đều nương vào tự tánh, không có tự tánh, tất cả pháp không thể hiện tiền. Hay nói cách khác, trong tự tánh có tất cả pháp, nhưng tất cả pháp là giả, không phải thật; còn tự tánh là thật. Chân với giả nên nói như thế nào? Phàm là có sanh có diệt chính là giả; không sanh không diệt là thật.

“Thể” của tự tánh không sanh không diệt, “thể” là gì? Nó không có hình dạng, nó không phải hiện tại vật chất, nó không có ý niệm. Không có ý niệm, bạn tưởng tượng không ra, không có hiện tướng bạn sẽ không thấy được, nghe không được, cũng chẳng sờ được. Năng lực sáu căn của chúng ta vẫn chưa đạt đến, nhưng nó chưa hề rời xa chúng ta. Nó ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, không lúc nào, không nơi nào mà không có. Nếu như nó không tồn tại, thì cũng chẳng có tướng hiện. Hết thảy mọi tướng hiện đều phải dựa vào nó mới có thể hiển hiện, hiện tướng sát na sanh diệt.

Lúc nãy vừa nói, một giây có 2.100 ngàn tỷ lần sanh diệt. Tần suất cao như vậy, còn nó thì sao? Nó không hề có, nó không có tần suất nào cả. Tịnh Độ gọi nó là Thường Tịch Quang, “Thường” tức là không sanh không diệt; “Tịch” nghĩa là cái gì cũng không có, thanh tịnh vô vi; “Quang” là nói đến tác dụng của nó, không nơi nào không có. Quang biến chiếu, chẳng nơi nào chẳng có, nên gọi nó là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Thường Tịch Quang, chân thật là chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm tập khí vô minh, trên kinh gọi là sanh tướng vô minh, nhưng cũng đã có một phần Thường Tịch Quang trong đó. Các ngài trú ở cõi Thật Báo, chưa trở về được cõi Thường Tịch Quang; nhất định phải đem một phần nhỏ tập khí vô minh còn lại này đoạn dứt. Lúc đó, sẽ không thấy cõi Thật Báo. Cho nên, cõi Thật Báo cũng không phải thật. Nếu không phải thật, vì sao gọi nó là Nhất chân Pháp giới? Bởi do nó không sanh không diệt; Thập Pháp giới có sanh diệt, còn nó thì không, nó chỉ có ẩn hiện. Bạn xem, vẫn còn một phẩm tập khí sanh tướng vô minh, nó liền hiện. Nhưng nếu cái thứ này đã được đoạn dứt, nó sẽ không hiện, chẳng còn nó nữa.

Chúng ta cư trú ở thế giới này chính là cõi Thật Báo, nhưng trong cõi Thật Báo có A lại da. A lại da tiến vào đây rồi, A lại da có thể biến, đem Thật Báo Trang Nghiêm Độ biến thành Thập Pháp giới; biến thành Lục đạo, biến thành Tam đồ, còn tự tánh chỉ hiện chứ không biến. Vì thế, người ở cõi Thật Báo Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là cõi Thật Báo. Đến nơi đó, con người sẽ là vô lượng thọ, không có Sanh-Lão-Bệnh-Tử, không nhìn thấy sự biến hóa ở Thế Giới Cực Lạc. Đại khái duy nhất nhìn thấy sự biến hóa, chính là hoa sen trong ao Thất bảo, đó là gì?

Đó là ý niệm của chúng sanh, chúng sanh niệm Thế Giới Cực Lạc, hoa sẽ rất tốt; không niệm nữa, không niệm hoa liền khô héo, rồi chết đi. Ở Thế Giới Cực Lạc, chỉ nhìn thấy thứ này là có sanh có diệt; những thứ khác không có sanh diệt. Cây cối hoa cỏ, bốn mùa luôn xanh tươi, không như thế gian của chúng ta: “*Xuân xanh, hạ trưởng, thu gom, đông tàn*”, có sự biến hóa của bốn mùa. Thế Giới Cực Lạc không có biến hóa, con người vĩnh viễn trẻ trung, thọ mạng vô lượng, họ không bị lão suy. Chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ!

Một pháp thành hết thảy pháp “**Hết thảy pháp khởi một pháp**”, đây đều là nói đến tác dụng được khởi lên từ duyên khởi. Một pháp ý là nói đến tự tánh, hết thảy pháp là nói đến vũ trụ. Trên kinh Phật nói là Pháp giới, Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, đây là hết thảy pháp. Tự tánh “**Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp**”, một pháp tức là tự tánh. Tất cả pháp chính là vạn pháp, vạn pháp từ tự tánh sinh ra. Hết thảy pháp khởi một pháp, một pháp này là thân nghiệp báo của chúng ta. Cái thân của chúng ta là từ trong hết thảy pháp khởi lên một pháp.

Phải biết rằng: “**Cùng một lúc đầy đủ**, **viên dung hiển hiện**”, nên bảo là “**Cụ túc tương ưng**”. Ba loại “Châu biến” trong Hoàn Nguyên Quán nói đến ba loại “Châu biến”. “**Cụ túc tương ưng**”, tuyệt diệu không lời để nói, nhất định phải liễu giải được chân tướng, đó là thể, tướng và tác dụng. Sau khi thấu rõ bạn sẽ được tự tại, tại vì sao? Vì tâm của bạn sẽ không bị ô nhiễm, sẽ không chịu ảnh hưởng. Biết rằng mọi thứ là giả, không phải thật. Giống như mộng vậy, đến vết tích cũng không tìm thấy; chẳng những lúc tỉnh không tìm thấy vết tích, ngay cả lúc nằm mộng, vết tích trong mộng cũng không thể tìm thấy. Tìm không được mà cứ muốn tìm, đây gọi là mê, gọi là phiền não, gọi là tạo nghiệp.

Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, tâm của các ngài thanh tịnh, không chịu sự quấy nhiễu. Các ngài liễu giải được chân tướng sự thật, được đại tự tại, hiển đại thần thông giúp chúng sanh giác ngộ.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

